TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 41/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24-7-2023
V/v:"Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- THnh phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh, ông Nguyễn Duy Chấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2023/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 6 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXX-ST ngày 21 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

(Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nội dung đơn khởi kiện nhận ngày 16/6/2023, lời khai trong quá trình tố tụng của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn H tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và chung sống với nhau từ năm 1993 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Việc chung sống với nhau là tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ép buộc. Ông, bà có 03 con chung là Nguyễn Thị V, sinh năm 1994, Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1996, Nguyễn Ngọc S, sinh năm 2002, các con đều đã trưởng thành. Trong thời gian chung sống vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do cả hai không hợp tính nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Bản thân bà L nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai không thể tiếp tục sống chung với nhau và việc ly hôn là cần thiết. Do bà L

và ông H không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên bà L đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil giải quyết không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông H là quan hệ vợ chồng, về con chung: Các con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 19/7/2023, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil nhận được đơn xin xét xử vắng mặt của bà L và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trong quá trình làm việc tại Tòa án.

2. Trong quá trình tố tụng bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Ông H thống nhất với toàn bộ lời khai của bà L về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung và nguyên nhân mâu thuẫn. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông H đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị L. Về con chung: Các con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 19/7/2023, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil nhận được đơn xin xét xử vắng mặt của ông H. Ông H giữ nguyên ý kiến như đã trình bày trong quá trình giải quyết tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn đều chấp Hnh đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L, không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn H là vợ chồng; về con chung: Các con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

1. Về pháp luật tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị L yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn H đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình (ly hôn) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là ông Nguyễn Văn H có địa chỉ cư trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L và bị đơn ông Nguyễn Văn H đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

2. Về pháp luật nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn H đã chung sống với nhau như vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc từ năm 1993 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn mà chỉ tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn vì lý do cả hai không hợp tính nhau, không tìm được tiếng nói chung. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ giữa bà L và ông H không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L

[5] Về con chung: Ông bà có 03 người con chung là các cháu: Nguyễn Thị V, sinh năm 1994, Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1996, Nguyễn Ngọc S, sinh năm 2002. Các con đều đã thành niên nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 9; Điều 14; Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

1. Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn H là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Các con chung của bà L và ông H đều đã trưởng thành nên không giải quyết.

3. Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009344 ngày 20/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Đ, huyện Đắk Mil.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thế Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THnh viên hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**